

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 140/2023/HS-ST
Ngày 31-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Tiến Dũng, bà Nguyễn Thị Tạc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Lê Viết Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 134/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị D**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20/7/1982 tại tỉnh Quảng Trị.

Nơi cư trú: Số X đường T, tổ dân phố Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Đoàn Thị K; bị cáo có chồng là Phạm Văn C và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Y V Byă, sinh năm 1988 (đã chết).

Địa chỉ: Buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện hợp pháp của ông Y V Byă: Ông Y Đ Byă (anh ruột của ông Y V Byă), sinh năm 1978. Địa chỉ: Buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Xây dựng và Thương mại N. Địa chỉ trụ sở: Liên gia X, tổ dân phố Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn C, sinh năm 1978 – Chức vụ: Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Xây dựng và Thương mại N (Có mặt).

Địa chỉ: Số X đường T, tổ dân phố Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- **Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1956 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 01 tháng 9 năm 2022, Nguyễn Thị D đã có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số 661068002XXX, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 27 tháng 05 năm 2017, điều khiển xe ô tô biển số: 47C -138.XX, nhãn hiệu: Ford Ranger, màu ghi vàng, lưu thông tại phần đường bên phải đường Nguyễn Phúc C, theo hướng từ đường Tạ Quang B đến đường Nguyễn Thị Đ, với tốc độ khoảng 40 km/h (theo lời khai của D). Khi đi đến gần trước trụ điện số 477 ngã ba nơi giao nhau giữa đường Nguyễn Phúc C với đường Nguyễn Thị Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì D mở đèn báo hiệu (đèn xi nhan) bên trái xe, để chuyển hướng qua trái theo hướng đi, rồi tiếp tục mở đèn báo hiệu (đèn xi nhan) bên phải để đi qua phần đường bên phải đường Nguyễn Thị Đ, theo hướng từ huyện B đến đường X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Do thiếu chú ý quan sát, chuyển hướng qua đường không đảm bảo an toàn nên khi phát hiện xe mô tô biển số 47K4 – 84XX do ông Y V Byă điều khiển lưu thông trên đường Nguyễn Thị Đ theo hướng ngược lại thì D đã để phía trước, bên phải xe ô tô biển số 47C - 138.XX tông vào phía trước, bên phải xe mô tô biển số 47K4 – 84XX, gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả làm ông Y V Byă tử vong.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã tạm giữ: 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số: 661068002XXX, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 27 tháng 05 năm 2017 của Nguyễn Thị D; 01 xe ô tô biển số 47C – 138.XX, nhãn hiệu: Ford, số loại: Ranger XLS, màu sơn: Ghi vàng, số khung: MNCLMFF80GW598XXX và số máy: P4AT2230XXX và 01 xe mô tô biển số 47K4 – 84XX, nhãn hiệu DAMSAN, số loại: 100, màu sơn: Nâu, số khung: DCG013HH003XXX, số máy: HHLC150FMG00003XXX, để phục vụ công tác điều tra.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông: xảy ra tại trước trụ điện số 477BMT – 120/1/36/XX đường Nguyễn Thị Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, trước nơi giao nhau của đường Nguyễn Thị Đ với đường tách ra hướng vào đường Nguyễn Phúc C, thành phố Buôn B, bằng vạch chữ “V”, gần nơi giao nhau với đường Nguyễn Cơ T, thành phố B. Đoạn đường Nguyễn Thị Đ cong dần từ phải

sang trái theo hướng từ đường X về huyện B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt đường nhựa rộng 13m70, tính đến mép đường giả định và mặt đường rộng 15m50, tính đến mép đường trắng nổi vào đường tách ra hướng về đường Nguyễn Phúc C (mép đường 1), có vạch sơn trắng, nét đôi, đứt quãng phân chia hai phần đường xe chạy (vạch mờ nhạt). Phần đường bên phải tính đến mép giả định của đường Nguyễn Thị Đ rộng 6m80, tính đến mép đường (1) rộng 8m00. Đường Nguyễn Cơ T có mặt đường rộng 7m60. Đoạn đường trước đến nơi giao nhau của đường Nguyễn Thị Đ với đường Nguyễn Cơ T có đặt biển báo “Chợ” – “I.442” theo hướng từ đường 30 tháng 4 về huyện B, không có chướng ngại vật ảnh hưởng đến tầm nhìn của người tham gia giao thông.

Quá trình khám nghiệm hiện trường ghi nhận việc đánh số thứ tự vị trí phương tiện, dấu vết: (1) Xe ô tô biển số 47C – 138.12; (2) Xe mô tô biển số 47K4 – 8798; (3) Vết cày xước (VCX). Lấy mép đường giả định bên phải của đường Nguyễn Thị Đ theo hướng từ đường X về huyện B làm mép đường chuẩn, đo vuông góc đến các vị trí. Lấy gốc trụ điện 477BMT – 120/1/36/45 đo vào mép đường (1) là 2m00 làm mốc cố định; Lấy hướng Bắc làm hướng chuẩn.

(1) Lưu thông trên đường Nguyễn Thị Đ, sau tai nạn xe dừng khoảng giữa đường, đầu xe quay về hướng Đông, đuôi xe quay về hướng Tây. Tâm trục bánh trước bên trái cách mép đường chuẩn: 5m30 và cách mép đường (1) là 7m90. Tâm trục bánh sau bên trái cách mép đường chuẩn: 4m60, cách mép đường (1) là 7m50 và cách mốc cố định về hướng Tây Bắc là 11m00.

(2) Lưu thông trên đường Nguyễn Thị Đ, sau tai nạn xe ngã bên trái, đầu xe quay về hướng Nam, đuôi xe quay về hướng Bắc. Tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 7m00, tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 6m00, cách mép đường (1): 8m40 và cách tâm trục bánh trước bên trái (1) về hướng Tây là 0m70. Tâm trục bánh trước cách mép đường (1): 9m60.

(3) Có kích thước (4,50 x 1,00)m, tính theo hướng từ hướng Tây đến hướng Đông thì tâm đầu (3) cách mép đường chuẩn 5m60, cách mép đường (1): 8m80 và cách tâm trục bánh sau bên trái (1) về hướng Bắc là 1m30. Tâm cuối (3) tại đầu gác chân trước bên trái (2) tiếp giáp với mặt đường. Vết (3) thẳng.

Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 47C – 138.XX và xe mô tô biển số 47K4 – 84XX tương ứng với mặt đường Nguyễn Thị Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo hướng đi từ đường X, phường T, thành phố B đến huyện B, tỉnh Đắk Lắk, cách dấu vết cày xước ký hiệu (3): 0,60 m, cách mép đường chuẩn: 5,50 m và cách mốc cố định: 11,45m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 312/TTh-TTPY ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận nguyên nhân tử vong của ông Y V Byă là: Ngưng hô hấp, tuần hoàn do Chấn thương không hồi phục do Chấn thương ngực – bụng kín nặng (Gãy nhiều xương sườn; Dập phổi, dập gan)/Nhiều chấn thương, vết thương do tai nạn giao thông.

Tại Hồ sơ bệnh án sơ bộ tại Bệnh viện đa khoa vùng T xác định: Ông Y V Byă có nồng độ cồn trong máu: $4,4 \text{ mmol/l} \times 4,608 = 20,28 \text{ miligam/100 mililít}$.

Cáo trạng số 150/CT-VKS-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị D, về tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, Điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: *Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 30 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589, 590, 591, 597 của Bộ luật Dân sự.*

Công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Nguyễn Thị D và đại diện hợp pháp cho người bị hại ông Y Đ Byă số tiền 350.000.000 đồng (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*).

Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trả lại cho ông Phạm Văn C là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng: 01 chiếc xe ô tô biển số 47C – 138.XX, nhãn hiệu: Ford, số loại: Ranger XLS, màu sơn: Ghi vàng, số khung: MNCLMFF80GW598XXX và số máy: P4AT2230XXX.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trả lại cho ông Y Đ Byă là người đại diện hợp pháp của ông Y V Byă nhận quản lý, sử dụng: 01 chiếc xe mô tô biển số 47K4 – 84XX, nhãn hiệu DAMSAN, số loại: 100, màu sơn: Nâu, số khung: DCG013HH003XXX, số máy: HHLC150FMG00003XXX.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị D: 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số: 661068002XXX, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 27 tháng 05 năm 2017, mang tên Nguyễn Thị D.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do không chấp hành các quy định về tham gia giao thông đường bộ nên khoảng 09 giờ ngày 01 tháng 9 năm 2022, Nguyễn Thị D đã có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số 661068002XXX, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 27 tháng 05 năm 2017, điều khiển xe ô tô biển số: 47C -138.XX, nhãn hiệu: Ford Ranger, màu ghi vàng, đi tới ngã ba nơi giao nhau giữa đường Nguyễn Phúc C và đường Nguyễn Thị Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, do thiếu chú ý quan sát, chuyển hướng qua đường không đảm bảo an toàn nên đã để phía trước, bên phải xe ô tô biển số 47C -138.XX tông vào phía trước, bên phải xe mô tô biển số 47K4 – 84XX, do ông Y V Byă điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả làm ông Y V Byă tử vong. Hành vi của Nguyễn Thị D đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8, khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị D đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) Làm chết người.

.....”

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo hoàn toàn bình thường về nhận thức buộc phải biết khi tham gia giao thông phải luôn có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật giao thông đường bộ, nhưng vì ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe

của người khác, nên khoảng 09 giờ ngày 01 tháng 9 năm 2022, Nguyễn Thị D điều khiển xe ô tô biển số 47C-138.XX, đi tới ngã ba nơi giao nhau giữa đường Nguyễn Phúc C và đường Nguyễn Thị Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, do thiếu chú ý quan sát, chuyển hướng qua đường không đảm bảo an toàn nên đã đi phía trước, bên phải xe ô tô biển số 47C - 138.XX tông vào phía trước, bên phải xe mô tô biển số 47K4 – 84XX, do ông Y V Byă điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả làm ông Y V Byă tử vong. Hành vi của bị cáo không những vi phạm luật giao thông đường bộ, xâm hại đến tính mạng của người khác mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tác dụng giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại và đại diện gia đình người bị hại đã có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét hành vi của bị cáo là do lỗi vô ý, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đạt được mục đích của hình phạt. Đồng thời việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy xét mức hình phạt mà đại

diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: *Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 30 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589, 590, 591, 597 của Bộ luật Dân sự.*

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông bị cáo Nguyễn Thị D đã tự nguyện bồi thường số tiền 350.000.000 đồng (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*), là tiền chi phí điều trị, tiền mai táng và các chi phí khác cho gia đình ông Y V Byă. Ông Y Đ Byă (anh ruột của ông Y V Byă), là người được gia đình ông Y V Byă ủy quyền, đã nhận đủ số tiền 350.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm và tự nguyện viết đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thị D. Xét sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa đại diện hợp pháp của người bị hại và bị cáo Nguyễn Thị D là tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần công nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.*

Đối với: 01 chiếc xe ô tô biển số 47C – 138.XX, nhãn hiệu: Ford, số loại: Ranger XLS, màu sơn: Ghi vàng, số khung: MNCLMFF80GW598XXX, số máy: P4AT2230XXX. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Xây dựng và Thương mại N do ông Phạm Văn C – chức vụ: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật. Ngày 06 tháng 01 năm 2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe ô tô trên cho ông Phạm Văn C là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với: 01 chiếc xe mô tô biển số 47K4 – 84XX, nhãn hiệu DAMSAN, số loại: 100, màu sơn: Nâu, số khung: DCG013HH003XXX, số máy: HHLC150FMG00003XXX. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của ông Y V Byă. Ngày 06 tháng 01 năm 2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô trên cho người đại diện hợp pháp của ông Y V Byă là ông Y Đ Byă nhận quản lý sử dụng là phù hợp.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số: 661068002XXX, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 27/05/2017, mang tên Nguyễn Thị D, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị D.

[7] Về án phí: *Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị D **01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị D cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 30 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589, 590, 591, 597 của Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Nguyễn Thị D và đại diện hợp pháp cho người bị hại ông Y Đ Byă số tiền 350.000.000 đồng (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*). Ông Y Đ Byă đã nhận đủ số tiền 350.000.000 đồng (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*) và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trả lại cho ông Phạm Văn C là chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng: 01 chiếc xe ô tô biển số 47C – 138.XX, nhãn hiệu: Ford, số loại: Ranger XLS, màu sơn: Ghi vàng, số khung: MNCLMFF80GW598XXX, số máy: P4AT2230XXX.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trả lại cho ông Y Đ Byă là người đại diện hợp pháp của ông Y V Byă nhận quản lý, sử dụng: 01 chiếc xe mô tô biển số 47K4 – 84XX, nhãn

hiệu DAMSAN, số loại: 100, màu sơn: Nâu, số khung: DCG013HH003XXX, số máy: HHLC150FMG00003XXX.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị D: 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số: 661068002XXX, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 27 tháng 05 năm 2017, mang tên Nguyễn Thị D.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/5/2023 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B, tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- UBND P. T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My